



DÔNG DƯƠNG

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trụ sở chính: Lô DC1a-13 Nguyễn Thị Định, Quy Nhơn

ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-ĐD: 091.4024837

Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: **520** /QCTBĐGTS-ĐD

Bình Định, ngày 08 tháng 6 năm 2023

QUY CHẾ, THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 36/2023/HĐDV ngày 19/4/2023 giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

Căn cứ Quy chế cuộc đấu giá số 301/QCĐG-ĐD ngày 20/4/2023 của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

Căn cứ Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 01.36/2023/HĐDV.SĐBS ngày 08/6/2023 giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành quy chế, thông báo đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở, cụ thể như sau:

1. Tài sản đấu giá:

- 67 lô đất ở tại Khu QHDC xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- 45 lô đất ở tại Khu QHDC xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn;

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất ở;

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Hạ tầng kỹ thuật: Được xây dựng theo dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Đính kèm theo Sơ đồ phân lô chi tiết.

2. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 57.581.000.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ năm trăm tám mươi một triệu đồng).

3. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát

Địa chỉ: Số 46 đường Trần Quốc Toàn, thị trấn Ngô Mỹ, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.



4. Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

5. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết cho đến ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi có tài sản đấu giá đang tọa lạc.

7. Ký hiệu, vị trí, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất; Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá, nộp khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá, tổ chức cuộc đấu giá: Đính kèm theo bảng chi tiết.

8. Địa điểm nộp khoản tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 402034433100003 tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 55810007798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 019295560001 tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bình Định;

- Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định.

9. Trường hợp có sự thay đổi ngày giờ, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì sẽ có thông báo cụ thể.

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 55 của Luật Đất đai và không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

* Người tham gia đấu giá phải nộp 01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- 01 Giấy đăng ký và cam kết tham gia đấu giá (theo mẫu). Người tham gia đấu giá phải điền đầy đủ thông tin, ghi lô đất, khu đất, địa điểm tọa lạc của lô đất đấu giá...;

- 01 Bản phô tô giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân;
- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá, cụ thể:
 - + Mỗi lô đất nộp riêng một chứng từ nộp tiền, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền theo thông báo đã quy định, người tham gia đấu giá phải nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản;
 - + Chứng từ nộp tiền đặt trước không ghi lô đất đấu giá mà chỉ ghi “*nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá đất Phù Cát*”;
 - + Đối với trường hợp chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;
 - + Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá. Người nộp thay không được nộp thay cho người thứ 02 trong cùng 01 lô đất và cũng không được tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất;
- 01 Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá, cụ thể:
 - + Người tham gia đấu giá được nộp trực tiếp bằng tiền mặt (tại địa điểm đăng ký tham gia đấu giá hoặc nộp ngân hàng) hoặc chuyển khoản vào tài khoản, có thể nộp riêng cho từng lô đất hoặc cộng nộp chung cho nhiều lô đất tham gia đấu giá;
 - + Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá không ghi lô đất đấu giá;
- 01 Phiếu trả giá gián tiếp, cụ thể:
 - + Phiếu trả giá bắt buộc phải viết cùng 01 màu mực không bay màu, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;
 - + Phiếu trả giá bắt buộc phải bỏ vào bì thư đựng phiếu bảo mật, phải dán kín bằng keo dán và phải ký tại mép dán của bì thư;
 - + Cách trả giá như sau: Giả sử lô đất có giá khởi điểm là **450.000.000** đồng, bước giá là **15.000.000** đồng. Người tham gia đấu giá chọn một trong hai cách ghi phiếu trả giá sau đây:
 - Hoặc là chọn cách 1 trả giá ghi theo bước giá thì ghi vào phiếu trả giá: “**01 bước, bằng chữ: một bước**” hoặc “**02 bước, bằng chữ: hai bước**” hoặc... ..; trường hợp nếu ghi “**0 bước**” hay “**không bước**” thì phiếu trả giá không hợp lệ, bị loại;
 - Hoặc là chọn cách 2 trả giá ghi theo số tiền thì ghi vào phiếu trả giá: “**450.000.000 đồng, bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng hoặc giá khởi điểm**” hoặc “**465.000.000 đồng, bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng**” hoặc... ..;
 - Trường hợp nếu hồ sơ không tuân thủ các nội dung nêu trên thì không hợp lệ và bị loại không được tham gia cuộc đấu giá;
- * Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất là một bước giá (tròn bước giá);

BẢNG CHI TIẾT ĐẦU GIÁ QSDD Ở
THUỘC CÁC KHU QHDC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÁT
(Kèm theo Quy chế, thông báo đầu giá tài sản số: 520/QCTBĐGTS-ĐD ngày 08/6/2023)

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đầu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
I. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 03/7/2023						
1. Khu QHDC xã Cát Lâm						
Ô NO-1						
1	1	167,19	669.000.000	133.000.000	500.000	21.000.000
2	2	148,29	593.000.000	118.000.000	500.000	18.000.000
3	3	135,90	652.000.000	130.000.000	500.000	20.000.000
4	4	172,40	552.000.000	110.000.000	500.000	17.000.000
5	5	171,17	548.000.000	109.000.000	500.000	17.000.000
6	6	171,11	548.000.000	109.000.000	500.000	17.000.000
7	7	152,97	490.000.000	98.000.000	200.000	15.000.000
8	8	175,00	560.000.000	112.000.000	500.000	17.000.000
9	9	175,00	560.000.000	112.000.000	500.000	17.000.000
10	10	162,50	624.000.000	124.000.000	500.000	19.000.000
11	11	155,09	388.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000
12	12	155,11	388.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000
13	13	155,26	388.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000
14	14	152,42	381.000.000	76.000.000	200.000	12.000.000
15	15	149,89	375.000.000	75.000.000	200.000	12.000.000
16	16	258,89	595.000.000	119.000.000	500.000	18.000.000
Ô NO-2						
17	1	137,50	528.000.000	105.000.000	500.000	16.000.000
18	2	150,00	465.000.000	93.000.000	200.000	15.000.000
19	3	150,00	465.000.000	93.000.000	200.000	15.000.000
20	4	150,00	465.000.000	93.000.000	200.000	15.000.000
21	5	148,00	505.000.000	101.000.000	500.000	16.000.000
22	6	180,00	450.000.000	90.000.000	200.000	15.000.000
23	7	180,00	450.000.000	90.000.000	200.000	15.000.000
24	8	180,00	450.000.000	90.000.000	200.000	15.000.000

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
25	9	207,98	520.000.000	104.000.000	500.000	16.000.000
Ô NO-3						
26	1	176,00	581.000.000	116.000.000	500.000	18.000.000
27	2	180,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
28	3	180,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
29	4	180,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
30	5	180,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
31	6	180,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
32	7	180,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
33	8	180,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
34	9	178,00	587.000.000	117.000.000	500.000	18.000.000
Ô NO-4						
35	1	176,39	563.000.000	112.000.000	500.000	17.000.000
36	2	170,06	493.000.000	98.000.000	200.000	15.000.000
37	3	160,99	467.000.000	93.000.000	200.000	15.000.000
Ô NO-5						
38	11	199,64	681.000.000	136.000.000	500.000	21.000.000
39	12	202,08	626.000.000	125.000.000	500.000	19.000.000
40	13	204,52	634.000.000	126.000.000	500.000	20.000.000
41	14	206,97	642.000.000	128.000.000	500.000	20.000.000
42	15	209,41	649.000.000	129.000.000	500.000	20.000.000
43	16	211,86	657.000.000	131.000.000	500.000	20.000.000
44	17	214,30	664.000.000	132.000.000	500.000	20.000.000
45	18	216,74	672.000.000	134.000.000	500.000	21.000.000
46	19	219,19	679.000.000	135.000.000	500.000	21.000.000
47	20	221,63	687.000.000	137.000.000	500.000	21.000.000
48	21	250,39	931.000.000	186.000.000	500.000	28.000.000
Ô NO-6						
49	1	162,50	585.000.000	117.000.000	500.000	18.000.000
50	2	150,00	450.000.000	90.000.000	200.000	15.000.000



STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
51	3	150,00	450.000.000	90.000.000	200.000	15.000.000
52	4	150,00	450.000.000	90.000.000	200.000	15.000.000
53	5	150,00	450.000.000	90.000.000	200.000	15.000.000
54	6	150,00	450.000.000	90.000.000	200.000	15.000.000
55	7	162,50	585.000.000	117.000.000	500.000	18.000.000
56	8	154,00	385.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000
57	9	154,00	385.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000
58	10	154,00	385.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000
59	11	154,00	385.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000
60	12	154,00	385.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000
61	16	154,00	385.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000
62	17	154,00	385.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000
63	18	154,00	385.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000
64	19	154,00	385.000.000	77.000.000	200.000	12.000.000

Ô NO-7

65	1	187,50	653.000.000	130.000.000	500.000	20.000.000
66	2	150,00	435.000.000	87.000.000	200.000	15.000.000
67	3	150,00	435.000.000	87.000.000	200.000	15.000.000

2. Khu QHDC xã Cát Hạnh

Điểm số 2: Thôn Khánh Phước, TBD số 14

1	01 (Lô góc)	130,90	346.000.000	69.000.000	200.000	12.000.000
2	04 (Lô góc)	132,30	349.000.000	69.000.000	200.000	12.000.000

Điểm số 3: Thôn Khánh Lộc, TBD số 8

3	03 (Lô góc)	125,40	406.000.000	81.000.000	200.000	15.000.000
4	10	181,20	489.000.000	97.000.000	200.000	15.000.000

Điểm số 4: Thôn Tân Xuân, TBD số 74

5	01	120,00	228.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
6	02	120,00	228.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
7	03	120,00	228.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
8	04 (Lô góc)	112,00	255.000.000	51.000.000	200.000	9.000.000

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
9	05 (Lô góc)	112,00	255.000.000	51.000.000	200.000	9.000.000
10	06	120,00	228.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
11	07	115,00	219.000.000	43.000.000	200.000	9.000.000

Điểm số 6: Thôn Chánh An, TBD số 55

12	15 (Lô góc)	174,50	377.000.000	75.000.000	200.000	12.000.000
----	-------------	--------	-------------	------------	---------	------------

Điểm số 7: Khu vực Rộc Ngựa, thôn Tân Hóa Nam, TBD số 53

13	01	251,70	428.000.000	85.000.000	200.000	15.000.000
14	04	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
15	06	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
16	07	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
17	08 (Lô góc)	210,00	428.000.000	85.000.000	200.000	15.000.000
18	09 (Lô góc)	210,00	428.000.000	85.000.000	200.000	15.000.000
19	10	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
20	11	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
21	12	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
22	13	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
23	14	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
24	15	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
25	16	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
26	17	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
27	18	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
28	19	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
29	20	210,00	357.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000

Điểm số 8: Khu vực trước trường mẫu giáo bán trú, thôn Tân Hóa Nam, TBD số 83, 94

30	01 (Lô góc)	163,60	1.080.000.000	216.000.000	500.000	33.000.000
31	02	121,70	669.000.000	133.000.000	500.000	21.000.000
32	03	124,30	684.000.000	136.000.000	500.000	21.000.000
33	04	126,90	698.000.000	139.000.000	500.000	21.000.000
34	05	129,50	712.000.000	142.000.000	500.000	22.000.000
35	06	132,00	726.000.000	145.000.000	500.000	22.000.000

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
36	07	134,60	740.000.000	148.000.000	500.000	23.000.000
37	08	137,20	755.000.000	151.000.000	500.000	23.000.000
38	09	139,70	768.000.000	153.000.000	500.000	24.000.000
39	10	142,30	783.000.000	156.000.000	500.000	24.000.000
40	11	144,90	797.000.000	159.000.000	500.000	24.000.000
41	12 (Lô góc)	137,90	910.000.000	182.000.000	500.000	28.000.000
42	13	144,00	792.000.000	158.000.000	500.000	24.000.000
43	14	144,00	792.000.000	158.000.000	500.000	24.000.000
44	16 (Lô góc)	143,90	950.000.000	190.000.000	500.000	29.000.000
45	17	150,00	825.000.000	165.000.000	500.000	25.000.000

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 30/6/2023 (chỉ bán hồ sơ, không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);
+ Tại Hội trường UBND xã Cát Lâm: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 30/6/2023 đối với các lô đất của xã Cát Lâm;
+ Tại Nhà văn hóa xã Cát Hanh: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 30/6/2023 đối với các lô đất của xã Cát Hanh;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 30/6/2023;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá:
+ Tại Hội trường UBND xã Cát Lâm: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 03/7/2023 đối với các lô đất của xã Cát Lâm;
+ Tại Nhà văn hóa xã Cát Hanh: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 03/7/2023 đối với các lô đất của xã Cát Hanh.

II. Cuộc đấu giá và công bố giá vào các ngày thứ hai hàng tuần sau ngày 03/7/2023: Các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá

'- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
+ Tại Hội trường UBND xã Cát Lâm: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ sáu hàng tuần đối với các lô đất của xã Cát Lâm;
+ Tại Nhà văn hóa xã Cát Hanh: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ sáu hàng tuần đối với các lô đất của xã Cát Hanh;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày thứ sáu hàng tuần;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 08 giờ ngày thứ hai hàng tuần tại Hội trường UBND xã Cát Lâm đối với các lô đất của xã Cát Lâm và xã Cát Hanh.

